TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2019/HNGĐ-ST
Ngày 18-11-2019
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thường.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phạm Thị Hiền.
2. Ông Nguyễn Thế Phương.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Bùi Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Ông Trần Quang Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 403/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2019 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị H, sinh năm 1964. Địa chỉ: Tổ A, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Hoàng Quốc P, sinh năm 1963. Địa chỉ: Tổ A, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Đặng Thị H trình bày:

Bà H và ông Hoàng Quốc P tự nguyện chung sống từ năm 1987, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/9/1987 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 145 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, bà H và ông P chung sống tại xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An. Đến năm 2011, vợ chồng bà H chuyển về sinh sống tại khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Vợ chồng bà H, ông P sống hạnh phúc và có 02 con chung là anh Hoàng Ngọc B, sinh ngày 04/3/1989 và anh Hoàng Ngọc H, sinh ngày 17/8/1990. Năm 2018, bà H

phát hiện ông P ngoại tình nên vợ chồng hay cãi vã nhau, cuộc sống luôn căng thẳng, không hạnh phúc. Từ tháng 3/2019 đến nay, bà và ông P sống ly thân, ông P chuyển đến sống cùng với người phụ nữ khác ở kế bên nhà của vợ chồng bà H. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng có gặp nhưng không chuyện với nhau. Nay bà H nhận thấy bà không còn tình cảm với ông P, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể tiếp tục cuộc sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông P.

Về con chung: Các con đã trưởng thành nên bà H không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các vấn đề khác: Không có.

Bị đơn là ông Hoàng Quốc P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không gửi ý kiến cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt, vi phạm quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Đặng Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Hoàng Quốc P nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là ly hôn theo quy định tại Khoản 1, Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có nơi cư trú tại thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông P theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà H và ông P tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An. Hội đồng xét xử thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông P là hôn nhân hợp pháp. Theo bà H trình bày: Từ năm 2018, khi phát hiện ông P ngoại tình thì vợ chồng hay cãi vã nhau, cuộc sống luôn căng thẳng, không hạnh phúc. Từ tháng 3/2019 đến nay, vợ chồng bà H đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai.

Xét thấy lời khai của bà H là phù hợp với thông tin cung cấp tại biên bản xác minh ngày 04-10-2019 nên xác định mâu thuẫn vợ chồng bà H là có thật và nguyên nhân mâu thuẫn chính là do ông P có lối sống không chung thủy dẫn đến vợ chồng không có lòng tin yêu, tôn trọng lẫn nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng tới mức không thể hàn gắn được. Sau khi thụ lý, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để triệu tập ông P đến Tòa án làm việc, hòa giải nhưng ông P không chấp hành và cũng không có biện pháp gì để vợ chồng đoàn tụ.

Từ những phân tích trên đây, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông P đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của bà H yêu cầu được ly hôn với ông P.

[2.2] Về con chung: Các con chung đã trưởng thành, bà H không yêu cầu giải quyết về nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Về các vấn đề khác: Không có.

[3] Về án phí: Bà H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị H đối với ông Hoàng Quốc P về việc "Ly hôn".

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị H được ly hôn với ông Hoàng Quốc P.

Về con chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về án phí: Bà Đặng Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001617 ngày 03/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Bà Đặng Thị H đã nộp xong án phí.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Nơi ĐKKH: UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bùi XuânThường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Thường